

DANH SÁCH CÁC CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT CÁC THỪA ĐẤT CHÍNH LÝ VÀ BỊ ẢNH HƯỞNG -ĐỢT 1

DỰ ÁN: SỬA CHỮA NÂNG CẤP ĐẬP ĐẮK CẨM, TP. KON TUM.

ĐỊA ĐIỂM: THÔN KON GU II, XÃ NGỌK RỂO, TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	Chủ sử dụng đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Tổng diện tích ảnh hưởng (m ²)	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ chủ sử dụng	Ghi chú
1	A Bying	92	14	CLN	6.723,5	6.038,2	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
2	A Chrit	92	21	CLN	11.949,8	6.982,4	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
3	A Kum	92	4	CLN	9.430,9	1.912,1	Thôn Kon Gu II	Thôn Đăk Choah, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
4	A Tiếp	92	24	CLN	1.677,1	737,8	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
5	A Tiu+Y Kyit	92	25	CLN	907,4	907,4	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
6	Đinh Thanh Minh	91	31	CLN	20.868,4	144,5	Thôn Kon Gu II	Tổ 2, phường Đăk Cẩm	Đường QLVH
	Đinh Thanh Minh	91	63	CLN	1.126,7	1.126,7	Thôn Kon Gu II	Tổ 2, phường Đăk Cẩm	Đường QLVH
7	Phan Văn Anh	91	60	CLN	1.648,2	1.648,2	Thôn Kon Gu II	Thôn Trung Thành, xã Ngok Bay	Đường QLVH
8	Trần Anh Chương	91	53	CLN	8.627,5	8.627,5	Thôn Kon Gu II	Pô 7 Phường Kon Tum	Đường QLVH và Khu x
	Trần Anh Chương	92	19	CLN	3.186,3	3.186,3	Thôn Kon Gu II	tổ 7, P Quang Trung	Cụm Đầu mối
9	Võ Duy Hóa	91	55	CLN	1.401,7	1.401,7	Thôn Kon Gu II	Tổ 3, Phường Kon Tum	Đường QLVH
10	Võ Ngọc Nam + Lê Thị Liên	92	18	CLN	3.912,3	3.912,3	Thôn Kon Gu II	Thôn 4, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
11	Y Cách	92	30	CLN	1.284,8	1.284,8	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
12	Y Guắt	91	56	CLN	4.537,4	4.537,4	Thôn Kon Gu II	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Ngok Bay	Khu xử lý nước
13	Y Thang	92	32	CLN	2.339,9	229,9	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
14	Y Thanh	92	22	CLN	4.349,3	2.207,5	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
	Y Thanh	92	33	CLN	2.437,3	1.269,6	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
15	Y Thảo	92	34	CLN	1.632,3	590,2	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
16	Y Thơ	92	31	CLN	2.324,8	103,0	Thôn Kon Gu II	Thôn 7, phường Đăk Cẩm	Cụm Đầu mối
TỔNG CỘNG					90.365,6	46.847,5			